

Bản số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 5 - 2022

V/v Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh H

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị C**, sinh năm 1987/ có mặt.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Đ - Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Dương Văn H**, sinh năm 1984/ vắng mặt lần thứ hai.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Đ - Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Không rõ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án nguyên đơn chị **Đặng Thị C** trình bày: Chị và anh **Dương Văn H**, sinh ngày 25/7/1984 có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên kết hôn với nhau tháng 12 năm 2006, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh H ở xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và đã có 01 con chung là **Dương Ngọc Hân**, sinh ngày 26/3/2012. Vợ chồng chỉ hòa thuận được những năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh

H chơi bời cờ bạc, nghiện ngập ma túy, không quan tâm đến vợ con. Chị đã khuyên bảo nhiều năm nhưng anh H không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Tháng 7 năm 2022 anh H đi khỏi địa phương, anh H nói với gia đình đi làm ăn ở tỉnh Lâm Đồng nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể. Tuy nhiên hiện anh H đi làm gì và hiện nay đang ở địa chỉ cụ thể nào ở tỉnh Lâm Đồng thì chị không biết, anh H vẫn liên lạc điện thoại về với gia đình. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, không thể chờ anh H về được, cuộc sống chung vợ chồng thực tế không còn tồn tại, do đó chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn H để mẹ con chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Ngọc Hân, sinh ngày 26/3/2012, hiện nay do chị C nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị C có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con vì anh H đã bỏ nhà đi không có trách nhiệm gì với con. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị C xác định vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn là anh Dương Văn H: Tòa án đã đã nhắn tin cho anh Dương Văn H trên báo, đài trung ương, tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với anh Dương Văn H để thông báo về việc thụ lý vụ án và để anh Dương Văn H đến Tòa án viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Tuy nhiên anh Dương Văn H không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn”, căn cứ Điều 28, 35, 39 BLTTDS Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự (nguyên đơn) kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Không có vi phạm, không có đề xuất hay kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị C, cho chị Đặng Thị C được ly hôn với anh Dương Văn H.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung là Dương Ngọc H2, sinh ngày 26/3/2012 cho chị Đặng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị C khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là anh Dương Văn H. Bị đơn có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn đến Tòa án trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh Dương Văn H đều vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Dương Văn H không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử vụ án, vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh Dương Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị C và anh Dương Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, vợ chồng chỉ hòa thuận được những năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh H chơi bời cờ bạc, nghiện ngập ma túy, không quan tâm đến vợ con. Chị C đã khuyên bảo nhiều năm nhưng anh H không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Từ tháng 7 năm 2022 đến nay anh H đã bỏ chị C và con đi đâu, làm gì chị C không biết, anh H không liên lạc và không quay về với vợ con, anh H không còn quan tâm đến vợ con và cuộc sống chung. Tại phiên Tòa chị C cương quyết xin ly hôn anh Dương Văn H vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chờ anh Dương Văn H quay về, không thể chờ anh H thay đổi từ bỏ cờ bạc và ma túy, còn anh Dương Văn H không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để giải quyết. Hội đồng xét xử đã động viên chị Đặng Thị C suy nghĩ, xem xét chờ anh Dương Văn H thêm một thời gian nhưng chị C vẫn kiên quyết yêu cầu xin ly hôn do tình cảm vợ chồng với anh Dương Văn H đã hết. Xét thấy chị Đặng Thị C và anh Dương Văn H không còn quan tâm chăm sóc nhau, vợ chồng ly thân đã lâu không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị C được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Đặng Thị C được ly hôn với anh Dương Văn H.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị C xác định vợ chồng có 01 con chung là Dương Ngọc Hân, sinh ngày 26/3/2012. Sau khi ly hôn, chị Đặng Thị C có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con vì anh Dương Văn H đã bỏ đi, không quan tâm đến con. Xét hiện tại anh Dương Văn H đã bỏ chị C và con đi đâu không rõ, bản thân cháu Hân có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị C về việc nuôi con. Anh Dương Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con chung do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Chị Đặng Thị C xác định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 174, 177, Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đặng Thị C, cho chị Đặng Thị C được ly hôn anh Dương Văn H.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Dương Ngọc Hân, sinh ngày 26/3/2012 cho chị Đặng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Dương Văn H có quyền và nghĩa vụ chăm sóc và thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, sau khi ly hôn khi cần thiết, các đương sự có quyền thỏa thuận hoặc có quyền khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

[5]. Án phí: Chị Đặng Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000

đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003741 ngày 03/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

[6]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn là chị Đặng Thị C biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là anh Dương Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu VT, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Nhường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu Nường

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu VT, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Nường